

Vượt Biển

Dé tuong nho cac vi an nhien.



Nguyễn thái Hai

Lời Mở Đầu

Cuộc đời ai chẳng có lúc phẳng lặng như hồ thu, có lúc đầy phong ba bão táp. Nhưng lúc đầy sóng gió là thời gian cực khổ điêu đứng nhất nhưng cũng là thời gian đầy kỷ niệm đáng nhớ nhất.

Có ai từng ngâm ngày ngắm đêm, mân mo suốt ngày gương mặt ngày ngô, khau khinh của những đứa con thân yêu bằng người mẹ. Nhưng rồi với thời gian nếu không có những tâm ảnh thì chắc chắn là người mẹ ấy không thể nhớ hết các chi tiết đã từng ập ù một thời gian.

Tập hồi ký này thành hình không ngoài mục đích chính là để một mặt ghi nhớ những gian truân, những quyết tâm phấn đấu của gia đình, những từ tâm bao la đầy chân tình của các ân nhân đã giúp chúng tôi vượt khúc quanh lịch sử này, và mặt khác, để cháu chắt sau này hiểu rõ cha ông chúng đã đến nước Mỹ này trong những hoàn cảnh nào. Nhưng trang sau đây là Tập hồi ký của một gia đình 10 người trốn khỏi Việt Nam trong bối cảnh đã mất hết nhà cửa, tài sản, không một xu dính túi, không một giấy tờ hợp pháp hộ thân, không dám nhớ và thân nhân ruột thịt. Qua bao nhiêu gian khổ, nhớ sự giúp đỡ chân tình của một số ân nhân và bạn bè, nhớ trời Phật dành cho những đặc ân hạn hưu, chúng tôi đã đến bờ đất tự do toàn vẹn và an toàn.

Ngoài mục đích chính trên, lại gặp dịp chủ đề của lá thư CC phù hợp với để tài nên chúng tôi gửi đăng để bạn hữu cùng chia sẻ nỗi vui buồn của chúng tôi.

Đã không phải là nhà văn, để tài gồm nhiều mục xây ra cùng một thời gian, một bối cảnh, 2 đối tượng độc giả khác nhau, nên chắc là có nhiều luộm thuộm. Viết cho con cháu để ôn cố tri tân cần phải giải thích phân tích chúng mọi hiểu các tình tiết thi vị phạm tính cách dạy dỗ với bạn bè, cha chú sahnh đổi hơn mình. Do đó mong được thông cảm.

Trại tập trung

Ngày 10 tháng 6 năm 1979.

Tối chót của gia đình tôi gồm 2 vợ chồng chúng tôi và 3 cháu gái, sau 1 đêm ngủ tạm tại nhà ông La, chù tàu 16HF, lên đường đi Long Xuyên từ sáng sớm trên 1 chiếc xe La Dalat mang số giả của Công An. Trời bình minh trong vắt và mát mẻ. Tuy ngồi ăn núp kín đáo trong xe chúng tôi vẫn cố gắng ghi lại trong ký ức cảng nhiều hình ảnh quen thuộc cuối cùng của quê hương và nghĩ rằng biết bao giờ mới thấy lại, lòng vui mừng về chuyến di nhưng không khỏi nao nao về sự mất mát đó. Tôi nhớ mãi hình ảnh một đoàn học sinh hồn hồn đi học, vui cười túc túc với nhau và nghĩ thầm là chúng có biết đâu că một tương lai đen tối đang chờ đón chúng. Càng thường hại chúng, tôi lại càng mừng cho các con tôi.

Xe chiều chúng tôi đến Tông hành dinh của Công ty. Hai căn nhà sàn kê nhau gần bên xe mới Long Xuyen. Các hành khách xuống trước túa ra sân hân hoan dón mừng nhưng đồng hành mới và tím người quen. Sau khi làm xong thủ tục khai báo với văn phòng Công ty để khai báo với Công an và sổ sách về àm thực, chúng tôi được chuyển về trại "Vườn xoài" ở Rạch Gòi. Ở đó 5 cháu trai của chúng tôi và các con của cô dượng Năm xuống từ 1-6-79 túc túc ra dón mừng chúng tôi vào trại.

Nằm trên đường liên tỉnh Cần Thơ - Châu Đốc, trại cách chò Long Xuyên lõi chung 4 cây số. Trại là 1 căn nhà lá dựng trên 1 nền xi măng chuồng heo cũ, trong 1 vườn xoài. Mặt trước là 1 con rạch nhỏ, mặt phải và sau là tường xi măng, mặt trái vách tóm tạm thời ngăn dời khu đất lâm 2. Khu đất thuộc sở hữu của ông Lăng Chân, một nhà thầu cung cấp và xây cất cho ty Công Chánh và Kiên Thiết, chù tàu HF 15. Ông Chân hiến một nửa cho chính quyền, dành nửa kia cho người anh bị đánh tù sản. Một số nhà gỗ và gạch kín đáo đã được các tàu khác chiếm ngụ. Chù tàu chúng tôi cất một dãy nhà lá trên nền xi măng. Điện nước câu từ nhà anh ông Chân qua.

Về cám nướng, hành khách đóng tiền hàng tuần, chù tàu lo việc nấu nướng. Hành khách suốt ngày bài bạc, domino, tán ngẫu và nhất là kê cho nhau nghe những chuyện vượt biển, ô tù v.v.. Nhưng câu chuyện này lâm nhẹ bởi sự căng thẳng lo âu ban đầu. Hàng ngày các chù tàu vẫn cho thêm khách xuống, mọi người hân hoan chờ đợi ngày khởi hành. Sú nôn nóng sốt ruột ngày càng tăng lên vì ngày khởi hành cứ bị dời 2 tuần một. Những tin đồn về các tàu ở các tỉnh khác cũ ra đi mà Long Xuyên thì không tiền triền được gây nhiều hoang mang. Tin đồn chương trình này bị tạm định ngày càng lan rộng. Sau khi nghe được đài BBC về hội nghị Geneva, hành khách biết là chính phủ Việt Nam đã tuyên bố có gấp khó khăn trong sự kiểm soát tàu vượt biển nhưng sẽ

cô gắng để giải quyết đến mức tối đa. Các gia đình Tàu thật về Saigon ngay, các gia đình Việt có điều kiện về cung cấp lướt rồi trai chỉ còn lại 1 số hành khách ăn bám chở tàu hoặc những gia đình có thành niên hay có lý lịch chính trị không tốt còn nán na chờ thêm hy vọng chở tàu có phương cách giải quyết như đà hứa. Chúng tôi ở trong điện này. Hết tiền hành khách không đóng tiền cám nữa, chở tàu bao da. Và để tiết kiệm chi tiêu, chở tàu buộc khách vuông xoài phải hàng ngày lên nhà sàn cách 2,5 cây số ăn hoặc lấy về ăn. Phẩm và lượng thực ăn ngày càng xuống. Ai ai cũng có thân nhân tiếp viện thêm ngoại trừ chúng tôi. Chúng tôi trồng rau, bắt cá ăn thêm. Việt, con cò Năm, tháo vác và ngang tang, đã huống dám dám con trai làm vó bắt cá hoặc đi diễn bắt cá ở ao hồ. Tuy cực khổ nhưng đó là những kỷ niệm đẹp đà ghi sâu vào ký ức chúng tôi. Mùa cá qua, mua hến lại, sau cũng phải đi bắt cua, đc ở ruộng cày. Tình hình ngày càng bi quan, chỉ còn lại khoảng 30 hành khách kẹt quá không dám về. "Thuốc" của chở tàu cũng giảm dần, nên Công an chiều cô trại cẩn thận hơn với những cuộc khám xét đêm rồn tóc gáy.

Về không được, ở lại cũng không xong. Lòng rồi như tờ vờ. Gia đình nội ngoại rất đồng những không làm gì được. Người chị cả của tôi là một đảng viên cuồng tin và ích kỷ đã tìm mọi cách truy lùng tung tích chúng tôi để giữ lại, theo dõi sát những thân nhân bên ngoại để mong lây tin. Do đó những bà con ở Saigon chẳng dám thô lô tin tức cung ai cả. Gia tài sự nghiệp vốn vẹn còn 9 bao lác đựng mỗi người vài bộ quần áo để dành cho ngày ra đi. Trong người chỉ vẹn 1 tăm giây khai sinh giả tên người Hoa, cha mẹ con cái tên họ khác nhau cả. Nhà đã bị niêm phong 2 ngày sau khi gia đình rời Saigon. Các cháu chán nản quá nằm dài hoặc cố túng suốt ngày. Rút kinh nghiệm những ngày sống ở trại học tập, tôi tìm cách tạo việc làm cho chúng quên thời gian: trồng rau, dì vác miếng cho lô đường trong xóm. Để tạo niềm tin, trước sau gì rồi cũng đi được, chúng tôi tổ chức tu học anh văn. Hai vở chống bàn tôi bàn lui nhưng đều không có lối thoát. Mặc dầu rồi trí nhưng tôi vẫn phải cố gắng giữ vững lập trường chờ đợi và hy vọng, còn nước còn tát vì nghĩ rằng mình là trụ cột chí cắn hỏi nghiêm ngặt một chút là sẽ suy sụp ngay nên luôn luôn bắc bối những tú túng yêm thế.

Mùa nước lũ đến tràn ngập khắp đồng ruộng. Suốt ngày nằm nghe mưa rơi lợp đopp trên mái lá buôn không thể tả được. Những lúc này hình ảnh những đứa trẻ tung tăng đi học ngày nào đến với tôi hoài. Tôi lại ước mong con cái tôi được hưởng những giây phút ấy. Nhưng lần ra sông Hậu Giang thăm chúng tàu, tôi liên túng gia đình chúng tôi như những đám lục bình trôi giạt trên sông, chỉ cần dụng phải một chướng ngại vật là tan vỡ và không biết sẽ trôi giạt về đâu. Rồi trong những giấc mơ đêm, tôi mong ước những vị thần tiên của tuổi éo thô sẽ đến giúp chúng tôi thoát nạn. Biết là viễn vông nhưng có lẽ vì vô vọng quá nên tiếc thức tôi an ui tôi chẳng, chẳng khác gì những chàng thua bạc cỏ gỗ. Nhà tôi luôn luôn nghĩ tôi bị hạn 49, nào

là thay số nơi tôi thân bại danh liệt. Mà thân bại thật vì đi ra đường không dám ngang mặt lên, mặt lâm la lâm lết như thằng ăn trộm, danh liệt với tên khai sinh già Quách Bá. Tôi càng ám thầm giấu nhà tôi là đường chì tay sinh mạng của tôi bị đứt tuồng ứng vào thời gian này. Một bâu trời đen kít với giồng tó đe dọa đang trùm kín cả gia đình tôi. Nhưng số đi chung tôi còn hy vọng chờ đợi được là vì ông La, chủ tàu, hứa là đang vận động với bạn bè ở các tỉnh khác để mua bài. Gia đình chúng tôi sẽ được ưu tiên giải quyết trước, nhưng nếu không trọn vẹn thì sẽ được di tống phần vây. Cough có thể tin tuồng được vì ông ta là người tu hành, phước đức, thật thà.

Với tuồng sẽ sinh sống luôn ở Long Xuyên, vốn khéo gây thiện cảm với mọi người, nhà tôi hồi thăm các người trong xóm cách thức làm ăn sinh sống. Họ rủ ngày mùa đi gặt đi một lúa với họ, vì không những chỉ nông dân mà cả dân thi thành cũng tạm ngưng bán buôn túa ra đồng một lúa hoặc làm công, đổi lúa. Ông bà Năm Đai đã mượn cho chúng tôi được 6-7 lùi hai và khuyên khích chúng tôi đi gặt.

-Người ta 2 người gặt 1 công, các cháu tay ngang thì 6-7 người một công. Gặt vài ngày là quen tay thôi.

Chẳng ai dám mướn. May sao bà Chin Que, sau này mới biết là mẹ anh Năm Hội Cán sự CC bỏ nghề về quê làm ruộng, thường tình cho gặt thử 1 công.

6 giờ sáng nhận công lúa xong, cả nhà hăng hái xuống gặt. Làm sao quên được những ngày ngủ, ngồi ngăn pha lẩn những hòn hố và mệt nhọc của ngày gặt lúa đầu tiên này. Càng rụt rè e sợ lại càng dễ bị lười hái ăn tay. Càng gặt càng ngứa nhất là khi nắng lên và nắng ngày mùa khô đồng cháy cỏ chừ có vừa đâu. Ai đổi lại đi gặt lúa với áo cut tay, quần đùi và mũ lười trai. Chỉ mới vài giờ sau, đứa thi vừa lết vừa gặt, vừa quỳ vừa gặt. Không chịu nổi cái đau lưng, nó cù đến từng cồn như sóng biển Nha Trang cồn này chưa hết cồn khác đã đến. Mắt tròn lên khá cao rồi mà mới được nuốt công lúa. Sau khi nghỉ ăn cùm và uống nước có thể hâu như rời rã ra tùng mảnh và nghĩ là sẽ bỏ cuộc nhưng rồi với ý chí phần đầu và quyết tâm, công lúa đầu tiên được hoàn tất vào lúc 3 giờ chiều.

Về đêm trại, có thể rã rời. Ai này đều nặm thẳng cẳng như người té liệt. Mấy ngón tay trái nắm lúa suốt ngày tê cứng thẳng ra không được. Một quả ngón thiếp đi lúc nào không biết. Tuy nhiên để chuẩn bị cho ngày mai, cần phải cài tiền áo quần. Xin và lườm những áo quần cũ chắp tay áo dài ra, kiêm thêm quần dài. Trong đần thô gặt này, chẳng giáp nào cả, ăn xin không ra ăn xin, kẻ cướp chẳng ra kẻ cướp. Khả năng gặt lúa tiên triền khá rõ nhưng đất dụng võ chẳng được bao nhiêu vì thô này phải uống nước sôi không đi xa được vì 5 trai và 2 vợ chồng ra tiền tuyễn, 3 gái hậu phuòng lo tiếp tế cùm nước, chỉ hoạt động trong vòng vài cây số thôi. Sau đó phải đi phụ nhai lúa... bỏ lúa vào máy suốt lúa... vác lúa xuống ghe hoac vào kho,